

**Cao su chống bụi**  
**DADB-S1-50-S251-300**  
Số bộ phận: 553489

**FESTO**



**Bảng dữ liệu**

| Đặc tính                            | Giá trị                                                                                                                                                                                    |
|-------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Ø ngoài                             | 57 mm                                                                                                                                                                                      |
| Kích thước                          | 50                                                                                                                                                                                         |
| Khoảng hành trình                   | 251 mm...300 mm                                                                                                                                                                            |
| Phần mở rộng thanh piston           | 88 mm                                                                                                                                                                                      |
| Thiết kế                            | tròn                                                                                                                                                                                       |
| Vị trí lắp đặt                      | bất kì                                                                                                                                                                                     |
| Cấu trúc xây dựng                   | Bộ bảo vệ bellows<br>Với ống dẫn khí xả                                                                                                                                                    |
| Lớp chống ăn mòn KBK                | 3 - ứng suất ăn mòn mạnh                                                                                                                                                                   |
| Tuân thủ LABS                       | VDMA24364-B2-L                                                                                                                                                                             |
| Tính phù hợp để sản xuất pin Li-ion | Các kim loại có hơn 5% đồng, kẽm hoặc niken không được phép sử dụng. Các trường hợp ngoại lệ là niken trong thép, bề mặt mạ niken hóa học, bảng mạch, dây dẫn, bộ kết nối điện và cuộn dây |
| Khả năng kháng môi chất             | Bụi<br>Bào phoi<br>Dầu<br>Mỡ<br>xăng                                                                                                                                                       |
| Mức độ bảo vệ                       | IP54                                                                                                                                                                                       |
| Nhiệt độ môi trường xung quanh      | -10 °C...80 °C                                                                                                                                                                             |
| trọng lượng sản phẩm                | 131 g                                                                                                                                                                                      |
| Kiểu gắn                            | có chốt ren<br>với ren trong                                                                                                                                                               |
| Cổng nối khí nén                    | G1/4                                                                                                                                                                                       |
| Ghi chú vật liệu                    | Tuân thủ RoHS                                                                                                                                                                              |
| Vật liệu các bộ phận thích ứng      | PA gia cố                                                                                                                                                                                  |
| Vật liệu của phốt                   | NBR                                                                                                                                                                                        |
| Vật liệu ống thổi gấp               | NBR                                                                                                                                                                                        |
| Vật liệu vít grub                   | thép không gỉ hợp kim cao                                                                                                                                                                  |